# HƯỚNG DẪN HỌC BÀI Ở NHÀ MÔN NGỮ VĂN 6

# Bài mở đầu: HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI

# Hướng dẫn: Em tự đọc các nội dung trong bài, chú ý đọc kĩ văn bản “Khám phá một chặng hành trình” để nắm được 2 vấn đề chính:

|  |
| --- |
| **1. Nội dung học**  - Cuốn sách Ngữ văn 6 gồm mười chủ điểm chia làm ba mạch kết nối chính:   * ***Kết nối em với thiên nhiên***: Trò chuyện cùng thiên nhiên, Mẹ Thiên nhiên, Vẻ đẹp quê hương. * ***Kết nối em với cộng đồng***: Lắng nghe lịch sử nước mình, Miền cổ tích, Gia đình thương yêu, Những góc nhìn cuộc sống. * ***Kết nối em với chính mình***: Những trải nghiệm trong đời, Nuôi dưỡng tâm hồn, Điểm tựa tinh thần.   **2. Phương pháp học tập**  - Sử dụng sổ tay ngữ văn  - Sưu tầm video clip, tranh ảnh, bài hát về bài học…  - Tạo nhóm thảo luận môn học  - Làm thẻ thông tin  - Thực hiện các sản phẩm sáng tạo  - CLB đọc sách |

# Bài 1. LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

Hướng dẫn:

- Em đọc kĩ mục yêu cầu cần đạt trang 17 để ghi nhớ những nội dung cần học của cả bài.

- Phần đọc em đọc kĩ các nội dung trong phần Tri thức Ngữ văn trang 17,18,19 để ghi nhớ các khái niệm:

|  |
| --- |
| + Truyền thuyết  + Nhân vật, nhân vật truyền thuyết  + Cốt truyện, cốt truyện truyền thuyết  + Yếu tố kì ảo trong truyền thuyết  + Từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy  + Thành ngữ, nghĩa của thành ngữ |

**VĂN BẢN 1: THÁNH GIÓNG**

Hướng dẫn:

- Em đọc trước ô giới thiệu về truyền thuyết “Thánh Gióng” và Hội Gióng để tạo tâm thế cho việc tiếp cận văn bản.

- Em đọc văn bản “Thánh Gióng” ở phần Trải nghiệm cùng văn bản. Đọc kĩ đến khi nào hiểu được văn bản.

- Tự trả lời các câu hỏi trong phần Suy ngẫm và phản hồi để rút ra một số nội dung quan trọng của văn bản như sau:

|  |
| --- |
| **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Thể loại:*** truyền thuyết  ***2. Nhân vật chính***: Gióng.  ***3. Ngôi kể***: ngôi thứ ba  ***4. Bố cục:*** 4 phần  - P1: từ đầu… *nằm đấy* : Sự ra đời kỳ lạ của Gióng  - P2: Tiếp… *cứu nước*: Sự trưởng thành của Gióng  - P3: Tiếp… *lên trời*: Gióng đánh tan giặc và bay về trời  - P4: Còn lại: Những vết tích còn lại của Gióng.  **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1.** **Sự ra đời của Gióng**  *Sự ra đời kì lạ, báo hiệu một con người phi thường*  **2. Sự trưởng thành của Gióng**  *Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của thế hệ trẻ. Thể hiện tinh thần đoàn kết, sức mạnh toàn dân. Gióng là người anh hùng của nhân dân, được dân nuôi lớn, mang theo sức mạnh của toàn dân.*  **3. Gióng đáng giặc và bay về trời**  *- Ca ngợi tư thế oai phong, lẫm liệt, sức mạnh không thể địch nổi*  *- Ca ngợi cây tre Việt Nam, loài cây gắn bó với con người trong lao động, trong chiến đấu.*  *- Lòng tự hào của nhân dân về những trang lịch sử hào hùng.*  **4. Những dấu tích còn lại**  - Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương  - Bụi tre đằng ngà  - Ao hồ liên tiếp  - Làng Cháy  *🡪 Thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân. Đồng thời tôn vinh một số địa danh, di sản…*  **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  \* *Nội dung*: Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện ý thức tự cường của dân tộc ta.  \* *Ý nghĩa*: Truyện ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.  **b. Nghệ thuật**  - Chi tiết tưởng tượng kì ảo  - Khéo kết hợp giữa kì ảo với thực tế (cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường). |

**VĂN BẢN 2: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

Hướng dẫn: Các em tự đọc văn bản

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

**HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

Hướng dẫn:

- Em đọc văn bản ở phần Trải nghiệm cùng văn bản. Đọc kĩ đến khi nào hiểu được văn bản.

- Tự trả lời các câu hỏi trong phần Suy ngẫm và phản hồi để rút ra một số nội dung quan trọng của văn bản như sau:

|  |
| --- |
| **I. Tìm hiểu chung**  ***Bố cục:* 3** phần  - P1: từ đầu… *thổi cơm thi* : giới thiệu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân  - P2: Tiếp… *đối với dân làng*: Diễn biến của hội thi thổi cơm  - P3: Còn lại: Ý nghĩa của hội thi thổi cơm.  **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Giới thiệu hội thổi cơm thi ở Đồng Vân***  - Địa điểm: làng Đồng Vân, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội  - Thời gian: rằm tháng Giêng (15/1 âm lịch)  ***2. Diễn biến của hội thổi cơm thi***  *- Diễn biến:*  + Trống chiêng điểm ba hồi, các đội xếp hàng làm lễ dâng hương.  + Thanh niên 4 đội leo lên ngọn cây chuối lấy lửa.  + Châm diêm lấy lửa từ nén hương mang xuống.  + Những người trong nhóm giã thóc, sàng gạo, lấy nước bà bắt đầu thổi cơm.  + Sau khoảng một tiếng rưỡi, ban giám khảo đi chấm nồi cơm các đội.  *- Luật lệ:* có nhiều nét độc đáo về quy trình lấy lửa, cách nấu, công việc của người dự thi.  🡪 Hội thi thể hiện nét đẹp truyền thống của dân tộc thông qua việc thổi cơm, thể hiện sự khéo léo và nhanh nhẹn của con người Việt Nam.  ***3. Ý nghĩa của hội thổi cơm thi***  **-** Nguồn gốc: bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy xưa.  - Mục đích của hội thổi cơm: hội thi là dịp để thanh niên thể hiện sức khoẻ, tài năng, sự thông minh, khéo léo và mang lại niềm vui, tiếng cười cho mọi người.  🡪 mang đậm bản sắc văn hoá dân gian.  **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  - VB thuật lại lễ hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân diễn ra vào ngày rằm tháng Giêng hàng năm. Qua đó, thể hiện niềm tự hào và trân trọng nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá hiện đại của dân tộc.  ***2. Nghệ thuật***  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, sinh động. |

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

Hướng dẫn:

- Em đọc kĩ lại các nội dung trong phần Tri thức Ngữ văn trang 18,19 để ghi nhớ các khái niệm về từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy, thành ngữ. Từ các kiến thức ấy em áp dụng vào làm bài tập trong sách giáo khoa trang 27,28 và phần Viết ngắn trang 29

**-** Em đối chiếu kết quả của mình với kết quả sau để tự điều chỉnh và hoàn thiện , khắc sâu nội dung bài học

**Bài tập 1/ trang 27**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ đơn** | **Từ phức** |
| *vùng, dậy, một, cái, bỗng, biến, thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa* | *chú bé, tráng sĩ, oai phong, lẫm liệt, vang dội, áo giáp* |

**Bài 2/ trang 27**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ phức** | |
| **Từ ghép**  *giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cánh cung, dây lưng* | **Từ láy**  *nho nhỏ, khéo léo* |

|  |
| --- |
| **Bài 3/ trang 28: Tạo các từ ghép**  *a. con ngựa, ngựa đực…*  *b. ngựa sắt, sắt thép…*  *c. kì thi, thi đua…*  *d. áo quần, áo giáp, áo dài…*  **Bài 4/ trang 28: Tạo các từ láy**  *a. nho nhỏ, nhỏ nhắn…*  *b. khoẻ khoắn…*  *c. óng ánh* (từ láy đặc biệt, vì cùng vắng khuyết phụ âm đầu).  d. *dẻo dai, deo dẻo..*  **Bài 5,6 trang 29** (các em tự suy ngẫm để rút ra kết luận)  **Bài 7/ trang 29**  **Đáp án:** *1c, 2đ, 3d, 4b, 5a*  **Bài 8/ trang 29. Đặt câu có dùng thành ngữ “chết như rạ”**  **VD:** *Nghĩa quân Lam Sơn tả đột, hữu xông, băng băng xông xáo khiến quân giặc bạt vía kinh hoàng, chúng chết như rạ.*  **Bài 9/ trang 29: Tìm thành ngữ**   1. *Cơm niêu nước lọ…* 2. *Nằm gai nếm mật…* 3. *Cưỡi ngựa xem hoa…* 4. *Lúc mặn lúc nhạt…*   **\* Viết ngắn***.* |

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY**

Hướng dẫn: Em tự đọc kĩ văn bản

1. **VIẾT**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ**

Hướng dẫn:

- Em đọc trước ô giới thiệu trang 31

- Em đọc phần tóm tắt văn bản “Thánh Gióng” bằng sơ đồ ở trang 32 và trả lời câu hoir5 1,2 trang 32 để rút ra kết luận.

- Thực hiện để bài trong sách trang 33: hãy tóm tắt bằng sơ đồ một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc.

- Em làm theo hướng dẫn quy trình viết để thực hiện từng bước theo gợi ý.

|  |
| --- |
| ***1. Khái niệm***  - Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ là cách lược bỏ các ý phụ, thông tin chi tiế, chỉ giữ lại các ý chính , thông tin cốt lõi và thể hiện dưới dạng sơ đồ.  ***2.*** ***Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản***  - Yêu cầu đối với sơ đồ để tóm tắt văn bản:  *a. Yêu cầu về nội dung*  + Tóm lược đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản.  + Sử dụng các từ khoá, cụm từ.  + Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản,  + Thể hiện được nội dung bao quát của văn bản.  *b. Yêu cầu về hình thức*  + Kết hợp hài hoà, hợp lí giữa các từ khoá, mũi tên, kí hiệu  + Sáng rõ, có tính thẩm mĩ, giúp nắm bắt nội dung chính của văn bản một cách thuận lợi, rõ ràng. |